

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2023/HS-ST
Ngày: 18-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Minh Chính.
- Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1, **H** và tên: **Lê Thị K** (tên gọi khác: không); sinh năm 1961 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: **K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Đăng Đ** (chết) và bà: **Nguyễn Thị C** (chết); chồng: **Hồ Sỹ D** (chết) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 15/6/2023 đến ngày 21/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Lê Thị Ánh T** (tên gọi khác: không); sinh năm 1984 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: **K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Thanh N** và bà: **Trần Thị P**; chồng: **Trần Mạnh**

H1 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 15/6/2023 đến ngày 21/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Trương Đắc T1**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: **xóm F, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt.

2. Anh **Lê Nam T2**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: **K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt.

3. Anh **Trần Xuân H2**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: **K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt.

4. Anh **Đình Quang T3**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: **xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh **Phan Sỹ H3**, sinh năm 1968. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề, **Lê Thị K**, **Lê Thị Ánh T** và người chơi thống nhất căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết **Miền B** mở thưởng vào lúc 18^h15 phút hàng ngày với quy định cách đánh, tỷ lệ thắng thua được tính như sau: người chơi chọn 2 chữ số trong dãy số từ 0 đến 9, để đánh đề, lô... Nếu người chơi trúng 02 số cuối của giải đặc biệt là trúng đề, tiền thưởng gấp 70 lần tiền cược. Nếu trúng 02 số cuối của tất cả các giải thưởng là trúng lô, 01 điểm lô 23.000 đồng, trúng sẽ được 80.000 đồng. Chơi lô xiên: người chơi chọn đánh hai đến bốn cặp số (mỗi cặp số đều có hai chữ số), căn cứ vào các chữ số cuối của tất cả các giải thưởng, nếu các cặp số mà người chơi đánh có trong các giải thưởng thì trúng lô xiên. Trúng lô xiên 2, người chơi được thưởng số tiền gấp 10 lần, trúng lô xiên 3 được thưởng số tiền gấp 40 lần, trúng lô xiên 4 được thưởng số tiền gấp 45 lần.

Ngày 14/6/2023: Kim ghi số lô, số đề cho người qua đường với số tiền 6.603.000 đồng, tổng hợp vào tờ giấy A4 (bảng đề), chụp ảnh gửi qua zalo cho **Lê Thị Ánh T**, tiền trúng 5.080.000 đồng. Tổng cộng tiền **K** và **T** đánh bạc: 11.683.000đ (mười một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ngày 15/6/2023: Lê Thị Kim đánh với **Trương Đắc T1** số đề 20 = 10.000 đồng. Đánh với **Lê Nam T2** số đề 11, 73 = 20.000 đồng. Đánh với **Trần Xuân H2** số đề 05, 50, 00, 12, 13 = 90.000, tổng 5 = 100.000 đồng. Đánh với **Đình Quang T3**

số lô 68, 86 = 10 điểm = 2.300.000 đồng, 24, 42, 79, 97 = 100 điểm = 2.300.000 đồng. T3 trả cho K số tiền 4.200.000 đồng và xin nợ 400.000 đồng. Đánh với khách qua đường tiền đề 1.683.000 đồng, xiên 220.000 đồng, lô 2.438.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền K đánh bạc trong ngày 15/6/2023 là 9.161.000đ (chín triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Vào lúc 17^h50 phút, ngày 15/6/2023 tại khu vực đường Q thuộc địa phận khối I, thị trấn C, huyện Q, Lê Thị K bị Công an huyện Q bắt quả tang, thu giữ 01 (một) bảng đề, 04 (bốn) cặp đề, 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng và số tiền 6.440.000đ (sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Cùng ngày, Lê Thị Ánh T đến Công an huyện Q đầu thú.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKS-QL ngày 30/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố Lê Thị Ánh T và Lê Thị K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị K từ 21-24 tháng Cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh T từ 18-21 tháng Cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng của bị cáo Lê Thị K, 01 (một) điện thoại di động OPPO của bị cáo Lê Thị Ánh T. Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 6.440.000đ (sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Truy thu sung ngân sách nhà nước mỗi bị cáo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo K là người cao tuổi, nên được miễn án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Không tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Lời nói sau cùng: đều xin giảm nhẹ hình phạt, được ở nhà để nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị K, Lê Thị Ánh T khai nhận: ngày 14/6/2023, các bị cáo đánh số lô, số đề với nhau với tổng số tiền 11.683.000đ (mười một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng), ngày 15/6/2023 K đánh số lô, số đề với một số người với tổng số tiền 9.161.000đ (chín triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng) thì bị Công an huyện Q bắt quả tang tại đường quốc lộ 48B thuộc địa phận khối I, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo không được nhà nước cho phép, có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn. Bị cáo T phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú, bố đẽ (ông Lê Thanh N) là Thương binh, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo K có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bố mẹ đẽ (ông Lê Đăng Đ, bà Nguyễn Thị C) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bản thân là người cao tuổi. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để

giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích. Xử phạt cải tạo không giam giữ với mức hình phạt của bị cáo **K** phải cao hơn bị cáo **T**, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[4] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Biện pháp tư pháp: điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng của bị cáo **K**, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ của bị cáo **T**. Số tiền 6.440.000 đồng, người đánh đề, đánh lô trả cho bị cáo **K** là tiền thu lợi bất chính, nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước. Số tiền 2.000.000 đồng các bị cáo đã chi trả cho nhau, là tiền sử dụng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính, nên truy thu mỗi bị cáo số tiền 1.000.000 đồng.

[6] Về những vấn đề khác: **Đinh Quang T3**, **Lê Nam T2**, **Trần Xuân H2**, **Trương Đắc T1** đánh bạc với **Lê Thị K**, số tiền chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra chuyển đến **Công an huyện Q** xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về án phí: Bị cáo **T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo **K** là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Thị K** 21 (hai mươi một) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 20 (hai mươi) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Thị Ánh T** 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng

12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Lê Thị K, Lê Thị Ánh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án Cải tạo không giam giữ.

2. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu vàng của bị cáo Lê Thị K, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ của bị cáo Lê Thị Ánh T (tình trạng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2023 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu).

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.440.000đ (sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047949.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu tại K huyện Q theo Giấy nộp tiền ngày 31/8/2023.

Tịch thu, buộc bị cáo Lê Thị K phải nộp số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, buộc bị cáo Lê Thị Ánh T phải nộp số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội, để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Lê Thị Ánh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị K.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND thị trấn Cầu Giát (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

